

Finishes by event for the field of WGC-Dell Technologies Match Play																										
Players	Sts																						# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
		Safeway Open	CIMB Classic	CJ CUP @ NINE BRIDGES	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	Mayakoba Golf Classic	The RSM Classic	Sentry ToC	Sony Open in Hawaii	Desert Classic	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	Puerto Rico Open	WGC-Mexico Championship	The Honda Classic	Arnold Palmer Invitational	THE PLAYERS Championship	Valspar Championship				
An, Byeong Hun	In	-	T13	T41	-	T41	-	-	-	-	-	-	-	T20	-	-	-	T45	T36	T10	T26	-	8	8	1	78
Ancer, Abraham	In	-	T5	T73	-	-	T4	T21	-	-	T29	T18	CUT	CUT	-	T44	-	T39	-	CUT	T12	-	12	9	2	45
Aphibarnrat, Kiradech	In	-	T33	-	-	T4	-	-	-	-	-	-	CUT	T33	-	CUT	-	T3	CUT	T23	CUT	-	9	5	2	60
Bjerregaard, Lucas	In	-	-	-	-	T69	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	69	T12	-	T30	-	4	4	0	---
Bradley, Keegan	In	-	T19	-	-	6	-	-	-	T27	T29	-	T35	T67	-	T51	-	T10	-	T46	T16	CUT	11	10	2	53
Cabrera Bello, Rafa	In	-	T50	T3	-	T14	-	-	-	-	-	-	-	-	T22	T25	-	T19	-	T3	CUT	T30	9	8	2	33
Cantlay, Patrick	In	T17	-	-	-	T7	2	-	-	-	-	T9	CUT	-	-	T15	-	T6	-	-	CUT	-	8	6	4	19
Casey, Paul	In	-	T13	T18	-	T16	-	-	-	T16	CUT	-	-	-	2	T25	-	T3	-	-	CUT	1	10	8	3	4
Day, Jason	In	-	-	T5	-	T11	-	-	-	13	-	-	T5	-	T4	-	-	-	-	W/D	T8	CUT	8	6	4	30
DeChambeau, Bryson	In	-	-	-	-	-	1	-	-	7	T10	-	-	-	-	T15	-	T56	-	T46	T20	-	7	7	3	14
Finau, Tony	In	-	-	-	-	2	T36	T16	-	-	-	-	T13	CUT	T38	T15	-	T25	-	-	T22	-	9	8	1	25
Fitzpatrick, Matthew	In	-	-	-	-	T54	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	T27	-	2	T41	-	5	4	1	---
Fleetwood, Tommy	In	-	-	-	-	T7	-	-	-	-	-	-	-	-	T45	T28	-	T19	-	T3	T5	-	6	6	3	43
Furyk, Jim	In	-	-	-	-	-	CUT	T6	CUT	-	-	-	-	-	T14	T37	-	-	T9	-	2	T18	8	6	3	22
Garcia, Sergio	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T37	-	T6	T9	-	T22	T54	5	5	2	84
Grace, Branden	In	-	T50	T48	-	T41	-	-	-	-	-	-	CUT	2	T28	CUT	-	T33	-	-	T72	CUT	10	7	1	49
Grillo, Emiliano	In	T41	T2	T55	-	T14	-	15	-	-	T22	-	T52	T33	-	-	-	T58	CUT	-	T26	-	11	10	1	40
Harding, Justin	In	-	T43	-	-	T46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	0	---
Hatton, Tyrrell	In	-	-	T14	-	T22	-	-	-	-	-	-	-	T15	-	CUT	-	T19	-	T29	CUT	CUT	8	5	0	91
Holmes, J.B.	In	9	T13	T23	-	-	-	T48	-	-	-	-	CUT	T26	CUT	1	-	-	-	CUT	CUT	-	10	6	2	16
Horschel, Billy	In	-	T33	T67	-	T11	-	T21	-	T25	-	-	8	T39	-	-	-	T45	T16	T50	T26	-	11	11	1	54
Howell III, Charles	In	-	T5	T61	-	-	-	CUT	1	T14	T8	T34	T20	-	-	6	-	T14	-	T15	T35	-	12	11	4	5
Johnson, Dustin	In	-	-	-	-	T30	-	-	-	T4	-	-	-	-	T45	T9	-	1	-	-	T5	T6	7	7	5	7
Kim, Si Woo	In	-	T10	T23	-	-	T15	T26	-	-	CUT	T40	T29	CUT	T4	3	-	-	-	CUT	T56	-	12	9	3	31
Kisner, Kevin	In	-	-	-	-	-	-	CUT	T7	-	T69	T57	-	T26	T28	-	-	T27	-	T23	T22	T24	10	9	1	71
Knox, Russell	In	CUT	-	-	-	68	-	-	-	-	T43	T18	T43	T10	T14	-	-	T39	T51	-	T35	T24	11	10	1	75
Kodaira, Satoshi	In	-	T43	-	-	T37	T41	-	-	T32	CUT	-	CUT	72	-	CUT	-	T51	CUT	-	CUT	T37	12	7	0	165
Koepka, Brooks	In	-	-	1	-	T16	-	-	-	24	-	-	-	-	-	-	-	T27	T2	CUT	T56	-	7	6	2	11
Kuchar, Matt	In	-	-	-	-	-	T57	1	-	T19	1	-	-	T4	T22	T28	-	50	-	-	T26	-	9	9	3	3
Leishman, Marc	In	-	1	T18	-	-	-	-	-	T4	T3	-	T43	-	-	T4	-	T62	-	T23	CUT	-	9	8	4	9
Lewis, Tom	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T65	-	-	-	-	1	1	0	---
Li, Haotong	In	-	-	-	-	T11	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T19	-	CUT	CUT	-	4	2	0	---
List, Luke	In	T4	-	-	-	-	-	CUT	T4	-	-	CUT	T40	CUT	-	T15	-	-	CUT	T10	T56	-	10	6	3	59
Lowry, Shane	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	T62	-	CUT	CUT	-	4	1	0	229
Matsuyama, Hideki	In	-	-	T18	-	T30	-	-	-	-	T51	-	T3	T15	-	T9	-	T19	-	T33	T8	-	9	9	3	34
McIlroy, Rory	In	-	-	-	-	T54	-	-	-	T4	-	-	T5	-	-	T4	-	2	-	T6	1	-	7	7	6	1
Mickelson, Phil	In	T17	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T2	-	CUT	1	T37	-	T39	-	CUT	CUT	-	8	5	2	12
Mitchell, Keith	In	-	T22	T14	-	-	-	T65	CUT	-	T16	-	CUT	73	CUT	CUT	-	-	1	T6	T47	-	12	8	2	15
Molinari, Francesco	In	-	-	-	-	T43	-	-	-	T27	-	-	-	-	-	-	-	T17	-	1	T56	-	5	5	1	24
Na, Kevin	In	-	T19	T52	-	T54	CUT	-	-	DNS	-	-	-	T60	-	T33	-	T36	-	CUT	78	-	10	7	0	151
Noren, Alex	In	-	-	T18	-	T18	-	-	-	-	-	-	CUT	T44	-	-	-	T62	CUT	-	CUT	-	7	4	0	146
Olesen, Thorbjørn	In	-	-	-	-	T7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T45	-	CUT	T41	-	4	3	1	---
Oosthuizen, Louis	In	-	T5	T29	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T25	-	CUT	T56	T2	7	5	2	46
Pepperell, Eddie	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T67	-	57	T3	-	3	3	1	---
Poulter, Ian	In	-	-	T10	-	21	-	-	-	18	T33	-	-	-	-	-	-	T3	-	T23	T56	-	7	7	2	52
Putnam, Andrew	In	-	T50	T29	-	T4	-	-	-	T14	2	T34	-	CUT	T38	CUT	-	-	-	-	CUT	-	10	7	2	28
Rahm, Jon	In	-	-	-	-	T22	-	-	-	T8	-	6	T5	T10	-	T9	-	T45	-	-	T12	T6	9	9	6	20
Reavie, Chez	In	T33	T43	T7	-	T35	-	T26	-	-	T3	T28	-	T4	T38	CUT	-	T65	-	-	CUT	CUT	13	10	3	37
Reed, Patrick	In	-	-	-	-	T7	-	-	-	T25	T13	-	T13	-	T22	-	-	T14	-	T50	T47	CUT	9	8	1	63
Rose, Justin	In	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	T34	1	-	-	-	-	-	-	T63	T8	-	5	5	3	13
Schauffele, Xander	In	-	25	T48	-	1	-	-	-	1	-	-	T25	T10	-	T15	-	T14	-	-	CUT	-	9	8	3	2

Players	Sts	Safeway Open	CIMB Classic	CJ CUP @ NINE BRIDGES	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	Mayakoba Golf Classic	The RSM Classic	Sentry ToC	Sony Open in Hawaii	Desert Classic	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	Puerto Rico Open	WGC-Mexico Championship	The Honda Classic	Arnold Palmer Invitational	THE PLAYERS Championship	Valspar Championship	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
Simpson, Webb	In	-	-	-	-	-	T15	-	3	T8	-	-	-	T20	-	-	-	T39	T36	-	T16	CUT	8	7	2	41
Smith, Cameron	In	-	T22	T7	-	T54	-	-	-	-	T22	-	T9	T15	-	T49	-	T6	CUT	-	T56	-	10	9	3	47
Snedeker, Brandt	In	T2	T66	T36	-	T30	-	-	-	T22	T16	-	T62	T55	CUT	-	-	-	-	T50	T5	T30	12	11	2	32
Spieth, Jordan	In	-	-	-	-	-	T55	CUT	-	-	CUT	-	T35	-	T45	T51	-	T54	-	-	CUT	-	8	5	0	186
Stanley, Kyle	In	-	T13	66	-	T22	-	-	-	-	T22	-	CUT	CUT	-	CUT	-	T58	CUT	CUT	CUT	-	11	5	0	128
Stenson, Henrik	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T54	-	T17	CUT	T24	4	3	0	170
Thomas, Justin	In	-	T5	T36	-	-	-	-	-	3	T16	-	-	3	-	2	-	9	T30	-	T35	-	9	9	5	8
Wallace, Matt	In	-	-	-	-	T50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T33	T20	T6	T30	-	5	5	1	---
Watson, Bubba	In	-	-	-	-	-	-	-	-	31	CUT	-	-	T4	-	T15	-	T27	-	T17	T56	T4	8	7	2	48
Westwood, Lee	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T33	-	-	-	-	1	1	0	---
Wise, Aaron	In	-	-	-	-	-	T15	T10	-	T27	-	CUT	CUT	-	-	CUT	-	T19	-	T40	CUT	-	9	5	1	96
Woodland, Gary	In	-	T5	2	-	-	T10	T41	-	2	80	-	T9	T7	-	-	-	T17	T36	-	T30	CUT	12	11	6	6
Woods, Tiger	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T20	-	-	T15	-	T10	-	-	T30	-	4	4	1	103